

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Xuân Dương năm 2024

#### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2023, hoạt động chuyển đổi số đã được cấp ủy Đảng, Chính quyền trên địa bàn xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển ở cấp xã, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn xã.

Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, đến thời điểm hiện tại trên 95% dân số được cấp căn cước công dân gắn chip (số còn lại chủ yếu là công dân địa phương đi làm ăn xa) và hơn 3.500 tài khoản định danh điện tử đảm bảo lộ trình thực hiện Đề án số 06.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp 250 dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 90%. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, với tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 99%; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

trên 70%; hệ thống phòng họp trực tuyến ngày càng được duy trì và nâng cấp.

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã từng bước ứng dụng công nghệ số đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, mở rộng thị trường; nhiều phương thức kinh doanh, dịch vụ, ngành nghề mới xuất hiện góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt khoảng 65%; trong đó tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh có tài khoản ngân hàng để liên kết với ví điện tử còn rất thấp gây khó khăn cho quá trình tham gia thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán các dịch vụ cơ bản (điện, và các hàng hóa nhỏ lẻ khác,...). Kỹ năng ứng dụng công nghệ số của cán bộ công chức cấp xã còn chưa đồng đều, chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT tại xã (chủ yếu làm việc kiêm nhiệm). Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ CNTT phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 3016/UBND-BCĐ ngày 10/11/2022 của BCĐ chuyển đổi số Huyện Thường Xuân về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

UBND xã Xuân Dương báo cáo kết quả Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023 như sau:

### **1. Nhận thức số:**

Để tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”, thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, xã Xuân Dương đã đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên hệ thống đài truyền thanh nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, địa phương và người dân trong công tác chuyển đổi số.

Từ đó, hướng đến mục tiêu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong tương lai. Tuyên truyền, vận động toàn dân sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, nhất là các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ cho dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp được nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm chi phí và thời gian trong việc thực hiện các thủ tục hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

Với nhiều ưu thế là địa bàn trung tâm của huyện nên nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân có nhiều chuyển biến. Việc

người dân tham gia giao dịch bằng các hệ thống trực tuyến, thanh toán các chi phí: Tiền điện, tiền mạng,... tỉ lệ ngày càng cao.

### ***b. Tồn tại, hạn chế.***

Tuy nhiên việc phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số còn mang tính hình thức, nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa gắn với yêu cầu thực tiễn của địa phương. Cán bộ, công chức giao nhiệm vụ, nắm bắt các nội dung về chuyển đổi số còn chưa rõ nét.

Thiết bị của người dân chưa đảm bảo cho thực hiện giao dịch hệ thống trực tuyến từ đó cũng gây ảnh hưởng cho công tác chuyển đổi số của địa phương.

#### ***1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.***

Chưa thực hiện được.

#### ***1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo.***

Thực hiện Công văn số: 2108/BCĐ-CĐS ngày 16/8/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thường Xuân V/v phổ biến cách thức tiếp cận thông tin về chuyển đổi số cho người dân, hội viên, đoàn viên, CBCCVC và lao động doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Nhằm gia tăng số lượng cán bộ hội viên, đoàn viên, CBCCVC, lao động doanh nghiệp và đặc biệt là người dân tiếp cận kiến thức và thực hành kỹ năng chuyển đổi số thông qua tài khoản nền tảng mạng xã hội và nền tảng số mở đại trà. UBND xã Xuân Dương đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn khuyến khích CBCCVC và lao động tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên “Chuyên trang chuyển đổi số quốc gia” thông qua kỹ thuật mã QR sử dụng tài khoản zalo cá nhân cài đặt, đăng ký sử dụng trên thiết bị di động thông minh, truy cập vào khóa bồi dưỡng trên nền tảng bằng cách sử dụng ứng dụng zalo và quét mã QR Code kèm theo để truy cập tài liệu khóa bồi dưỡng và theo dõi kênh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

Ngoài ra, để nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị, cũng như người dân, doanh nghiệp, xã đã thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đặc biệt qua các kênh trên mạng xã hội: Zalo với tài khoản: ***Thường Xuân TXA\_Xuân Dương***; Trang Thông tin điện tử: ***Xuandung.thuongxuan.gov.vn***; trang Facebook của xã: ***Thông tin xã Xuân Dương***.

### **2. Thể chế số:**

Để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã. UBND xã Xuân Dương đã xây dựng và ban hành các Quyết định, xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ, cụ thể:

Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về việc thành lập ban biên tập công thông tin điện tử xã Xuân Dương. Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về việc ban hành quy chế hoạt động công thông tin điện tử xã Xuân Dương;; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND Xã Xuân Dương về việc ban hành “Quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản, hồ sơ điện tử trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc” tại cơ quan UBND Xã Xuân Dương. Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25/01/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chín quyền số và đảm bảo an trong hoạt động cơ quan UBND Xã Xuân Dương năm 2022. Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 về tuyên truyền cải cách hành chính xã Xuân Dương năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND xã Xuân Dương về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 44/UBND-VH, ngày 20/4/2022 về việc triển khai Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về truyền thông thực hiện NQ số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của BTV tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 51/CV-UBND ngày 24/4/2022 V/v thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn. Thành lập 06 Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại 06 thôn trên địa bàn xã Xuân Dương, 01 tổ công tác xã và 01 tổ giúp việc thực hiện Đề án 06 tại xã Xuân Dương.

### **3. Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số.**

Theo hướng dẫn tại công văn số: 686/UBND-VHTT của UBND huyện Thường Xuân cấp xã không thành lập BCD chuyển đổi số.

### **4. Hạ tầng số.**

Cơ sở vật chất trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp đáp ứng nhu cầu làm việc trên môi trường mạng. Hệ thống Internet bằng đường truyền ADSL tốc độ cao. Lắp đặt 01 phòng họp trực tuyến tại UBND xã. Các doanh nghiệp viễn thông (chủ yếu của 3 nhà mạng: Vinaphone, Viettel, Mobiphone) đã đầu tư cơ sở hạ tầng tương đối tốt. Sóng 3G, 4G và đường truyền cáp quang Internet tốc độ cao phủ kín trên địa bàn toàn xã. 70% hộ gia đình trên địa bàn xã Xuân Dương sử dụng Internet tốc độ cao do các nhà mạng cung cấp. 75% dân số có sử dụng điện thoại di động; 50% dân số có số tài khoản tại các ngân hàng trong nước.

Hệ thống Camera an ninh được lắp đặt camera trên trục đường chính của xã, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự,

giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở UBND xã và Công an xã.

### **5. Dữ liệu số.**

Thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030, UBND xã Xuân Dương đã xây dựng kế hoạch, thành lập tổ công tác thực hiện Đề án, trong đó giao công an xã chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể, các thôn để tổ chức thực hiện Đề án, thực hiện thu thập, tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân trên địa bàn xã để chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thông tin của công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ tàng thư và Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu về cư trú. Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác qua việc xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về dân cư.

### **6. Nền tảng số.**

Xã đã triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng chính quyền số. Cơ quan chính quyền UBND xã sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong quản lý, điều hành công việc. 100% cán bộ, công chức cơ quan chính quyền có tài khoản giao dịch điện tử cá nhân đáp ứng Nghị định 45/2020/NĐ-Cp ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, 60% cán bộ, công chức xã có tài khoản mail công vụ. Các văn bản đi, văn bản đến đều đã cập nhật lên hệ thống phần mềm quản lý điều hành (trừ các văn bản mật). Đặc biệt, năm 2022, 100% văn bản đi của UBND xã gửi các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử đã được ký số chuyên dùng. Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh để tiếp nhận, giải quyết 259 hồ sơ TTHC. Tỷ lệ người dân, DN hài lòng về việc giải quyết TTHC đạt 96%. Sử dụng thông tin điện tử để phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến người dân.

Trong lĩnh vực giáo dục, các trường trên địa bàn xã đã triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý như: VnEdu, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (csdl.mos.gov.vn) giúp cập nhật quản lý lớp học tại cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Các nhà trường sử dụng phần mềm thường xuyên sử dụng tính năng học bạ điện tử, quản lý điểm, quản lý nhân sự, lịch báo giảng, thời khóa biểu, khai thác kho học liệu số... phục vụ hoạt động quản lý dạy và học của nhà trường.

Đối với lĩnh vực y tế, Trạm y tế xã Xuân Dương hiện đang ứng dụng 02 phần mềm: Phần mềm quản lý khám chữa bệnh HIS để tiếp nhận quản lý hồ sơ

bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại trạm y tế xã; Phần mềm quản lý trạm y tế HMIS quản lý hộ và nhân khẩu để lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

### **7. Nhân lực số.**

Trong năm 2022, UBND xã Xuân Dương đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT, các phần mềm; Chuyên đề do tỉnh, huyện tổ chức. Đồng thời mời thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tham dự tập huấn về kiến thức chuyển đổi số bằng hình thức trực tuyến.

Tuy nhiên, đa số cán bộ, công chức xã mới chỉ có chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, đội ngũ nhân lực của xã chưa có chuẩn kỹ năng số quốc gia, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số một cách bài bản để trực tiếp triển khai công tác chuyển đổi số đến từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

### **8. An toàn an ninh mạng.**

Trong năm 2022, UBND xã tổ chức tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, các văn bản của Chính phủ, Kế hoạch của tỉnh, của huyện về an toàn, an ninh mạng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác an toàn, an ninh mạng.

Tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo các quy định của nhà nước. Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan trong việc sử dụng văn bản điện tử. 80% số máy tính của UBND xã được cài đặt phần mềm diệt virus BKV.

### **9. Chính phủ số.**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước luôn được lãnh đạo xã coi trọng đặc biệt là việc áp dụng khoa học công nghệ, trang bị đầy đủ máy tính, điện thoại, internet vào trong công việc, từng bước đáp ứng yêu cầu. Đến nay việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính tại UBND xã đạt 100%, tất cả phòng làm việc đều được kết nối hệ thống mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet tốc độ cao; Tỷ lệ cán bộ, công chức biết sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc là 100%; thư điện tử công vụ được hoạt động thường xuyên. Thực hiện tốt Ứng dụng phần mềm TD-Office, ứng dụng chữ ký số, quản lý văn bản điện tử trong xử lý công việc được thực hiện thường xuyên. Thực hiện tốt ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trong giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân theo mức độ 3,4. Thực hiện số hóa hồ sơ trên một cửa điện tử mức độ 1,2. Trang thông tin điện tử của xã duy trì hoạt động thường xuyên, kịp thời đăng tải các tin tức, nhất là việc đăng tải các thủ tục hành chính mới ban hành cũng như các văn bản chỉ đạo từ Trung ương đến cơ sở liên quan đến công tác CCHC.

## **10. Kinh tế số.**

Trên địa bàn xã chưa có các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... được đưa lên sàn giao dịch điện tử như Voso.vn, Postmart.vn... Chỉ mới được quảng bá nhỏ lẻ qua các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook... của cá nhân, hộ gia đình...

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã tiếp cận các nền tảng quốc gia miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi phục vụ quản trị doanh nghiệp (Quản trị bán hàng, quản lý kho, quản lý tài chính.v.v.) do trung ương triển khai. Thực hiện khai báo thuế trên nền tảng số của cơ quan quản lý thuế và thanh toán các khoản thuế phát sinh qua nền tảng thanh toán trực tuyến.

Tỉ lệ người dân trên địa bàn sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt ngày càng tăng.

## **11. Xã hội số.**

Người dân đã bước đầu được tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản định danh và xác thực điện tử kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về dân cư, thông tin tiêm chủng, BHYT, BHXH... thông qua các nền tảng số quốc gia.

Cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức đã bước đầu tiếp cận và thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu (điện, viễn thông, y tế, bảo hiểm...) thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến do doanh nghiệp triển khai hoặc liên kết ủy nhiệm thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

50% công dân có tài khoản ngân hàng và đăng ký sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng thẻ ngân hàng liên kết các dịch vụ, ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến khác đã tăng

Hệ thống Camera an ninh: Lắp đặt camera an ninh trên trục đường chính tại thôn Cạn, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở UBND xã và Công an xã.

## **12. Kinh phí thực hiện.**

Tổng kinh phí chi cho ứng dụng CNTT khoảng 30.000.000đ trong đó: Kinh phí chi cho hoạt động viễn thông, duy trì dịch vụ mạng, đường truyền phòng họp trực tuyến 25.000.000đ; chi cho các phần mềm chuyên dùng hàng năm: 15.000.000đ /năm.

## PHẦN II

### NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025. Định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh;

- Kế hoạch số 127/KH-UBND của UBND huyện về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát.

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng; Chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức



cạnh tranh của các ngành, các doanh nghiệp và nền kinh tế của xã. Hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số giai đoạn 2021-2025. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền xã, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của xã Xuân Dương để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Đến năm 2025, xây dựng chính quyền điện tử xã thuộc nhóm dẫn đầu của huyện; Hoàn thành chuyển đổi số cấp xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể.**

### **2.1. Về trụ cột Chính quyền số.**

UBND xã tiếp tục duy trì, cải thiện nâng cao hiệu quả tiếp cận, khai thác các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các nền tảng số quốc gia do Bộ, ngành TW triển khai hoặc nền tảng số khác do tỉnh triển khai được kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin dữ liệu điện tử với nhau.

Đảm bảo 100% văn bản được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản chứa bí mật nhà nước);

70% số lượng thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đủ điều kiện quy trình hóa điện tử trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cung cấp, tiếp nhận giải quyết trực tuyến phù hợp trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cùng cấp thông qua cổng dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn> hoặc Công dịch vụ công quốc gia, địa chỉ:

<https://dichvucong.gov.vn>

50% kết quả giải quyết TTHC được số hóa kết quả vào Kho số dữ liệu kết quả hồ sơ TTHC phục vụ tra cứu, truy suất trả kết quả bổ sung theo yêu cầu của tổ chức, công dân hoặc sử dụng thông tin dữ liệu tổ chức, công dân khi cần đối soát, tối giản hoặc đơn giản hóa từ phía cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC về các giấy tờ, thành phần cấu thành hồ sơ TTHC.

100% cán bộ, công chức xã có tài khoản giao dịch điện tử cá nhân đáp ứng Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đẩy mạnh hoạt động trang thông tin điện tử của xã.

### **2.2. Về trụ cột kinh tế số.**

Tỷ lệ 11%, tương đương 02 doanh nghiệp phân theo loại hình, nhóm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp (*bao gồm Hợp tác xã, Cơ sở sản xuất*) đạt chuẩn VietGAP, OCOP tiếp cận giải pháp thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.

80% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng quốc gia miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số phục vụ quản trị doanh nghiệp (*các giải pháp nền tảng số Quản trị bán hàng, quản lý kho, quản lý tài chính hoặc logistics doanh nghiệp.v.v.v*) do trung ương triển khai.

100% doanh nghiệp thực hiện khai báo thuế trên nền tảng số của cơ quan quản lý thuế và thanh toán các khoản thuế phát sinh qua nền tảng thanh toán trực tuyến.

### **2.3. Về trụ cột Xã hội số.**

20% dân số được tiếp cận dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản định danh và xác thực điện tử kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về dân cư thông qua các nền tảng số quốc gia hoặc Hệ thống thông tin khác kết nối, chia sẻ Hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành Trung ương.

20% cá nhân công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nền tảng địa chỉ số, bản đồ số thuộc Đề án Tri thức Việt số hóa.

20% cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu (*điện, nước, viễn thông, y tế, bảo hiểm...*) thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến do doanh nghiệp triển khai hoặc liên kết uỷ nhiệm thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

30% cá nhân công dân có tài khoản ngân hàng và đăng ký sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng thẻ ngân hàng liên kết các dịch vụ, ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến khác.

30% người dân, công dân trên địa bàn xã tiếp cận nền tảng số dữ liệu công dân về quản lý định danh, tiêm chủng, BHYT, BHXH.V.V. thuộc nền tảng số quốc gia hoặc do Bộ ngành, cơ quan chuyên trách trung ương triển khai.

25% cơ sở giáo dục các bậc học bao gồm: tiểu học, THCS tương đương 1 đơn vị trường học tiếp cận mô hình trường học điện tử.

Phối hợp các thôn lắp đặt hệ thống wifi công cộng miễn phí tại nhà văn hóa thôn đảm bảo 100% các thôn có điểm phát wifi công cộng để người truy cập miễn phí.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Về nhận thức số.**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức và nhân dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Duy trì các hoạt động qua kênh truyền thông về chuyển đổi số trên nhóm zalo.

## **2. Về thể chế số.**

Ban hành văn bản về Chuyển đổi số phù hợp với nội dung Quyết định 4216/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền số tại xã; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **3. Hạ tầng số.**

Trong năm 2024, tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại Ủy ban nhân dân xã đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan: bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND xã.

- Sửa chữa, thay thế các máy tính hư hỏng, đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính làm việc.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hệ thống camera an ninh ở những điểm đã hư hỏng để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành an toàn xã hội trên địa bàn xã.

- Duy trì có hiệu quả phòng họp trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

## **4. Dữ liệu số.**

Thực hiện số hóa các thủ tục hành chính. Khai thác hiệu quả dữ liệu định danh cá nhân trong giao dịch điện tử.

## **5. Nền tảng số.**

Xã đã triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng chính quyền số. Cơ quan chính quyền UBND xã sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong quản lý, điều hành công việc. 100% cán bộ, công chức cơ quan chính quyền có tài khoản giao dịch điện tử cá nhân đáp ứng Nghị định 45/2020/NĐ-Cp ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, 60% cán bộ, công chức xã có tài khoản mail công vụ. Các văn bản đi, văn bản đến đều đã cập nhật lên hệ thống phần mềm quản lý điều hành (trừ các văn bản mật). Đặc biệt, năm 2022, 100% văn bản đi của UBND xã gửi các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử đã được ký số chuyên dùng. Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và

một cửa điện tử của tỉnh để tiếp nhận, giải quyết 259 hồ sơ TTHC. Tỷ lệ người dân, DN hài lòng về việc giải quyết TTHC đạt 96%. Sử dụng thông tin điện tử để phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến người dân.

Trong lĩnh vực giáo dục, các trường trên địa bàn xã đã triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý như: VnEdu, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (csdl.mos.gov.vn) giúp cập nhật quản lý lớp học tại cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Các nhà trường sử dụng phần mềm thường xuyên sử dụng tính năng học bạ điện tử, quản lý điểm, quản lý nhân sự, lịch báo giảng, thời khóa biểu, khai thác kho học liệu số... phục vụ hoạt động quản lý dạy và học của nhà trường.

Đối với lĩnh vực y tế, Trạm y tế xã Xuân Dương hiện đang ứng dụng 02 phần mềm: Phần mềm quản lý khám chữa bệnh HIS để tiếp nhận quản lý hồ sơ bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại trạm y tế xã; Phần mềm quản lý trạm y tế HMIS quản lý hộ và nhân khẩu để lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

## **6. Nhân lực số.**

- Đề nghị UBND huyện Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- UBND xã Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Tăng cường hoạt động tổ công tác đề án 06 nhằm cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

## **7. An toàn thông tin.**

- Xây dựng và đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại cơ quan.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của xã. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông

tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị, máy tính công.

### **8. Chính quyền số.**

- Duy trì triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc trên phần mềm dùng chung. Năm 2024, đảm bảo 100% văn bản tích hợp chữ ký số được gửi nhận trên hệ thống.

- Rà soát, cấp bổ sung tài khoản Thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức xã chưa có hoặc không hoạt động được. Tiếp tục duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Thanh Hóa để lưu trữ văn bản đi, đến tại các cơ quan. Giảm dần số lượng cán bộ sử dụng hòm thư cá nhân trong trao đổi công vụ.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống Hội trực tuyến đã được lắp đặt tại Ủy ban nhân các xã đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số và chứng thực điện tử tại cơ quan huyện đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm hộ tịch...

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư...đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

### **9. Kinh tế số.**

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử xã về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến. Phối hợp với các nhà mạng đến các thôn hỗ trợ người dân tạo tài khoản thanh toán điện tử.

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn doanh nghiệp nộp thuế điện tử, giao dịch hợp đồng điện tử và sử dụng nền tảng công nghệ số.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

### **10. Xã hội số.**

Người dân đã bước đầu được tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản định danh và xác thực điện tử kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về dân cư, thông tin tiêm chủng, BHYT, BHXH... thông qua các nền tảng số quốc gia.

Cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức đã bước đầu tiếp cận và thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu (điện, viễn thông, y tế, bảo hiểm...) thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến do doanh nghiệp triển khai hoặc liên kết ủy nhiệm thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

50% công dân có tài khoản ngân hàng và đăng ký sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng thẻ ngân hàng liên kết các dịch vụ, ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến khác đã tăng

Hệ thống Camera an ninh: Lắp đặt camera an ninh trên trục đường chính tại thôn Cạn, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở UBND xã và Công an xã.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của đảng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.**

- Cấp ủy Đảng, chính quyền xã tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số; thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu Bộ chỉ số chính quyền điện tử, chính quyền số quy định để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng dịch vụ viễn thông; khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số hướng đến mục tiêu nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Hoàn thiện trang thiết bị hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa.v.v.; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong thực hiện chuyển đổi số.

## **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả, để các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của địa phương trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Tổ chức hội nghị về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức các chuyên đề, tập huấn kiến thức, trao đổi về chuyển đổi số.

## **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về CNTT để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.**

- Rà soát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, tập huấn, về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tạo sự thống nhất trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức trong cơ quan tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã; hỗ trợ khai thác nền tảng số cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và phục vụ quảng bá, giao dịch trao đổi sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

## **4. Huy động các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.**

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; khuyến khích các doanh nghiệp CNTT có đủ năng lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

## **5. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên.**

### **5.1. Về xây dựng chính quyền số.**

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số; thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu Bộ chỉ số chính quyền điện tử, chính quyền số quy định để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ viễn thông, khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trên Hệ thống đăng nhập một lần (SSO) của tỉnh đã tiếp nhận chuyển giao

phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số hướng đến mục tiêu nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ nhân dân. Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị máy tính, máy in, thiết bị số hóa, bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí nhận kết quả TTHC trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của cơ quan nhà nước các cấp thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Thúc đẩy môi trường làm việc điện tử tại cơ quan, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; các hệ thống thông tin có kết nối CSDL quốc gia; cổng thông tin điện tử của xã; Hệ thống chứng thực điện tử; quản lý, sử dụng chữ ký số.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, rà soát, lập danh sách nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho CBCC, viên chức, nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi số.

### **5.2. Về kinh tế số.**

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên hỗ trợ các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, tiếp cận các nền tảng, giải pháp số miễn phí nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp thông qua truyền thông, hỗ trợ đào tạo, khuyến khích tiếp cận các nền tảng số, giải pháp số theo khuyến nghị của cơ quan, cấp thẩm quyền.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp, Hợp tác xã, thanh toán các dịch vụ thiết yếu như điện nước, viễn thông, khuyến khích thanh toán các dịch vụ công cộng bằng quét QR để đạt mục tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các ứng dụng.

- Tuyên truyền, chủ động kết hợp với chương trình chuyển đổi số của huyện, tỉnh để đạt mục tiêu 100% người dân trên địa bàn xã tiếp cận được dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các ứng dụng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã xây dựng và lựa chọn thêm ít nhất từ 01 sản phẩm hàng hóa tham gia vào sàn thương mại điện tử.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp; Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm và công khai kết quả trên mạng internet đơn vị những trường hợp có đơn thư khiếu nại -tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người tiêu dùng.

### **5.3. Về xã hội số.**

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã được tiếp cận dịch vụ công trực tuyến thông qua tài khoản định danh và xác thực điện tử kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về dân cư thông qua các nền



tầng số quốc gia hoặc hệ thống thông tin khác kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành, Trung ương.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Huyện tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu (điện, viễn thông, y tế, bảo hiểm...) thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến do doanh nghiệp triển khai hoặc liên kết ủy nhiệm thanh toán qua tài khoản ngân hàng; hướng dẫn các cá nhân công dân có tài khoản ngân hàng và đăng ký sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng thẻ ngân hàng liên kết các dịch vụ, ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến khác; tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, công dân trên địa bàn xã tiếp cận nền tảng số dữ liệu công dân về quản lý định danh, tiêm chủng, BHYT, BHXH... thuộc nền tảng số quốc gia hoặc do bộ ngành, cơ quan chuyên trách trung ương triển khai.

- Các trường học trên địa bàn xã duy trì thực hiện mô hình trường học trực tuyến theo hướng dẫn của Phòng giáo dục.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp đẩy nhanh ứng dụng Internet và thiết bị điện tử, đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn xã; triển khai mô hình “Camera an ninh” lựa chọn đầu tư camera có hỗ trợ AI trên các trục đường trên địa bàn xã.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin.**

- Rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó với sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm.

- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng. Tăng cường phối hợp cơ quan cấp trên nhận chứng thư số, nâng cao hiệu quả triển khai sử dụng chữ ký số trong hoạt động gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông qua phần mềm QLVB.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông tin để nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số thực hiện các giải pháp trong công tác bảo đảm an toàn thông tin tạo niềm tin của người dân tham gia các hoạt động trên môi trường mạng từ đó thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách xã hàng năm và huy động từ nguồn xã hội hóa.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn Phòng - thống kê.**

- Phối hợp công chức Văn hóa xã hội tham mưu xây dựng các văn bản nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển ứng dụng CNTT trên địa bàn xã có hiệu quả. Phối hợp với Phòng Văn hóa, Văn phòng UBND huyện tiếp nhận các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo lộ trình kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thanh Hóa và công dịch vụ công quốc gia; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một, một cửa liên thông.

- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các công chức xã.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Phối hợp công chức văn hóa theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định.

### **2. Công chức Văn hóa xã hội**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương chính sách về chuyển đổi số đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Phối hợp văn phòng theo dõi tình hình ứng dụng CNTT tại cơ quan.

- Phối hợp với các trường học triển khai, hỗ trợ chuyển đổi số, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền đến người dân trên địa bàn xã tiếp cận nền tảng số dữ liệu công dân về quản lý định danh, tiêm chủng, BHYT, BHXH... thuộc nền tảng số quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp các tổ chức đoàn thể hỗ trợ người dân cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến để gửi hồ sơ thủ tục hành chính. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trong việc cài đặt các phần mềm thanh toán trực tuyến cho người dân.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

### **3. Công chức Địa chính.**

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn, tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận với ứng dụng chuyển đổi số theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã lựa chọn sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương được xây dựng thương hiệu và đưa lên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart.

- Hướng dẫn công dân thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện số hóa TTHC theo quy định.

#### **4. Công chức tư pháp.**

Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Hướng dẫn người dân thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường thực hiện chứng thực điện tử cho công dân khi đến giao dịch tại bộ phận một cửa. Thực hiện số hóa các hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định.

#### **5. Công chức kế toán.**

Tham mưu cho UBND xã cân đối nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch.

#### **6. Các Nhà trường, trạm y tế xã, các thôn.**

Căn cứ vào kế hoạch của UBND xã tổ chức triển khai thực hiện đúng theo các chỉ tiêu đề ra. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan sử dụng các phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử, mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; cài đặt các phần mềm diệt virus và các phần mềm chuyên dùng để phòng chống mã độc, virus. Các trường học tiếp cận mô hình trường học điện tử. Trạm y tế đẩy nhanh tiến độ nhập sổ theo dõi sức khỏe điện tử...

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; trọng tâm là công tác phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 đề nghị các bộ phận chuyên môn, các ngành có liên quan, các cơ quan, các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện định kỳ báo cáo kết quả thực hiện qua văn phòng UBND xã./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (B/c);
- Phòng VH TT (B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã (B/c);
- MTTQ, các ban ngành (Ph/h);
- CB, công chức xã (T/h);
- Các cơ quan, các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Thắng**